

- Căn cứ Bảng 2.1 của tiêu chuẩn 22TCN 211-06, khuyến cáo chọn loại tầng mặt tương ứng với cấp hạng giao thông theo tiêu chuẩn TRH8 (Nam Phi) như tại Bảng 2.

Bảng 2.

Tiêu chuẩn TRH8 (Nam Phi)			Khuyến cáo chọn loại tầng mặt theo 22TCN 211-06
Cấp hạng giao thông	Số trục xe tiêu chuẩn tích lũy trong thời hạn thiết kế (trục xe tiêu chuẩn 8T/lần)	Số trục xe tiêu chuẩn tích lũy trong thời hạn thiết kế tương ứng với trục xe tiêu chuẩn 10T (trục xe tiêu chuẩn 10T/lần)	
E4	$(12 \div 50) \times 10^6$	$(4.16 \div 17.3) \times 10^6$	A1
E3	$(3 \div 12) \times 10^6$	$(1.04 \div 4.16) \times 10^6$	A2
E2	$(0,8 \div 3) \times 10^6$	$(0.28 \div 1.04) \times 10^6$	A2
E1	$(0,2 \div 0,8) \times 10^6$	$(0.07 \div 0.28) \times 10^6$	A2, B1, B2

Kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu theo khuyến cáo của Asphalt Cold Mix Asphalt Manual – MS14 cụ thể như sau:

- Độ ổn định Marshall được thực hiện trên mẫu chế bị được bảo dưỡng ở nhiệt độ $22.2 \pm 1.1^\circ\text{C}$ có giá trị trung bình là 2,56 kN (so với yêu cầu kỹ thuật của bê tông nhựa nguội sử dụng nhũ tương là 2.224 kN).
- Thử nghiệm lượng tổn thất độ ổn định Marshall được thực hiện trên mẫu chế bị (sau khi được bảo dưỡng ở điều kiện bão hòa chân không ở áp suất 100 mmHg, nhiệt độ $22.2 \pm 1.1^\circ\text{C}$ trong khoảng thời gian 1 giờ) không thực hiện được vì trong quá trình bảo dưỡng, mẫu bị tan đã (so với yêu cầu kỹ thuật của bê tông nhựa nguội sử dụng nhũ tương là <50%).

2.2. Nội dung và kết quả nghiên cứu thử nghiệm tại hiện trường

2.1.1. Nội dung thực hiện

Công tác thử nghiệm tại hiện trường được thực hiện tại 2 địa điểm cụ thể tại Bảng 3.

Bảng 3.

Hiện trạng tuyến	Địa điểm 1: Tỉnh lộ 414 (87A), Km3+200- Km3+300	Địa điểm 2: Tỉnh lộ 413 (88), Km1+50-Km1+100
Kết cấu và tình trạng mặt đường	Mặt đường bê tông nhựa cũ dày 3cm trên lớp đá dăm thấm nhập nhựa dày 14cm; không bị xô dòn, bong bật vật liệu hay phôi nhựa; có một số vết nứt ở mức độ nhẹ; bề mặt tương đối bằng phẳng	Mặt đường láng nhựa trên lớp đồ dăm 4-6cm dày 13cm; không bị xô dòn, bong bật vật liệu hay phôi nhựa; có nhiều vết nứt thành lưới
Mô đun đàn hồi (daN/cm ²)	860	836
Số trục xe tí toán tiêu chuẩn (trục/lần.năm)*	38.881	37.747
Số trục xe tiêu chuẩn tích lũy trong thời hạn tính toán (trục)**	0.261×10^6	0.254×10^6
Kết cấu thử nghiệm	Xem Bảng 3	Carboncor asphalt 1,5 cm
Ghi chú: * Được tính toán dựa trên số liệu do Công ty CP QL&ĐTXD đường bộ Hà Tây cung cấp. ** Được tính toán theo 22TCN 211-06 (giả định thời gian thiết kế là 15 năm, tốc độ tăng trưởng xe là 15% / năm)		